TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:249/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Xuyên;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Trần Thị P trình bày: Bà và ông H quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 413 ngày 28/10/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, chung sống thường bất hòa, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không được nên đã không còn sống chung với nhau. Nhận thấy không còn tình cảm nên bà P xin ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Thị Kim E, sinh ngày 11/9/2011; khi ly hôn yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Thị Kim E; đồng ý để ông H tiếp tục nuôi Nguyễn Thiên K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Trung H không gửi cho Tòa án ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị P khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Trung H. Ông H có nơi cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị P và ông Nguyễn Trung H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, chung sống thường bất hòa. Trong quá trình giải quyết ông H không gửi ý kiến cho Tòa án và vắng mặt tại các phiên hòa giải. Xét thấy, bà P yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành; trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà P xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Thị Kim E, sinh ngày 11/9/2011; khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Kim E; đồng ý để ông Hiếu tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thiên K. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P không tranh chấp với ông H việc nuôi cháu Nguyễn Thiên K; đối với cháu Nguyễn Thị Kim E bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Thị Kim E, nguyện vọng của cháu là muốn được sống chung với mẹ. Dó đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà P được tiếp tục

nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do bà P không yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị P ly hôn với ông Nguyễn Trung H. Giấy chứng nhận kết hôn số 413 ngày 28/10/2009 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị P được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim E, sinh ngày 11/9/2011; ông Nguyễn Trung H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 19/9/2009. Ông H, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P, ông H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013297 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trần Thị P đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã K, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.